

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC - TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2017/HSST

Ngày 21- 12 -2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - TP HÀ NỘI

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Tráng

Ông Lê Mạnh Nhanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thùy Linh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thương Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2017/HSST-QĐ ngày 07/12/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T sinh năm 1987; sinh trú quán: thôn Tr, xã T, Mỹ Đức, TP Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Hoàng Văn T1 và bà Phùng Thị Th; chồng là Bạch Văn Q có 03 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 16/10/2017; tại ngoại ngày 19/10/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Đinh Văn K sinh ngày 04/9/2000

Người đại diện theo pháp luật: bà Đinh Thị C (là mẹ đẻ).

Đều trú tại: Thôn Tr, xã T, Mỹ Đức, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 16/10/2017 tại trang trại của gia đình T ở thôn Tr, xã T bị cáo đã bán số lô đề cho: Đinh Văn K số lô 71 – 120 điểm (22.500đ/đ) thành tiền là 2.700.000đ; bán cho Phùng Văn Th số lô 65 – 130 điểm thành tiền 2.930.000đ, số đề 87 với số tiền là 50.000đ T thưởng thêm 5000đ là 55.000đ; số đề 78 với số tiền là 20.000đ T thưởng thêm 2.000đ thành 22.000đ. T viết số lô, đề đã bán cho người mua vào tờ giấy và nhận tiền của K và Th. K đưa bị cáo 3.000.000đ, T chưa kịp trả lại K 300.000đ thì bị bắt quả tang.

Ngoài số lô, đề T đã bán cho anh K và anh Th, T còn bán cho anh Bùi Văn H số lô 19 – 100điểm bằng 2.250.000đ; T cũng tự chơi số lô 66 – 5 điểm bằng 112.500đ, số đề 6 – 110.000đ, 66 – 40.000đ, các số 12, 35, 30 mỗi số 55.000đ. Tổng số tiền lô và đề T chơi là 427.500đ.

Tổng số tiền bán số lô, đề; số tiền T tự chơi và thưởng cho người chơi là 8.384.500đ.

Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 30/11/2017 của VKSND huyện Mỹ Đức truy tố Hoàng Thị T tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 BLHS xử phạt:

+ Hoàng Thị T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trờ thời hạn bị tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền dùng vào việc chơi bạc là 8.384.500đ (Tám triệu ba trăm tám mươi tư ngàn, năm trăm đồng); tịch thu hóa giá 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo là công cụ phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Hoàng Thị T khai nhận ngày 16/10/2017 bị cáo bắt đầu ghi lô đề cho chủ đề là anh Trần Văn

T2 ở xã H, Mỹ Đức để hưởng hoa hồng. Hình thức: người đến mua số lô, số đề của T thì tự chọn số. Mua một điểm lô phải trả T 22.500đ; mua số đề thì cứ bỏ ra 10.000đ được T cộng thêm cho 1000đ T nhận tiền và ghi vào tờ giấy vở học sinh để theo dõi và chuyển cho T2. Cuối ngày: số lô thì so sánh với hai số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số Miền Bắc, số đề thì so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt để xác định được thua. T sẽ thanh toán cho những người mua lô, đề.

- Ai trúng một điểm lô (trùng với hai số cuối của các giải) được trả 80.000đ.

- Ai trúng số đề (trùng với hai số cuối của giải đặc biệt) được trả gấp 70 lần tiền mua.

Cứ bán được một điểm lô T được T trả cho 500đ, bán được 100.000đ tiền đề được T trả cho 10.000đ.

Ngày 16/10/2017 là ngày đầu tiên T bán số lô đề cho K, Th và H thì bị bắt nên chưa được T trả hoa hồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Th, anh K, anh H và vật chứng thu giữ được.

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định ngày 16/10/2017, Hoàng Thị T đã đánh bạc bằng hình thức bán lô, đề nhằm hưởng lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến nếp sống văn hoá mới, ảnh hưởng đến sản xuất và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình vi phạm. Với số tiền dùng vào việc chơi bạc là 8.384.500đ (Tám triệu ba trăm tám mươi tư ngàn, năm trăm đồng) bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

Vụ án xảy ra mang tính chất ít nghiêm trọng. Hoàng Thị T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Bị cáo là phụ nữ hiện đang nuôi ba con còn nhỏ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục là phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo trong vụ án này hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng nên đ-ợc h-ởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Đây là các căn cứ để xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp của khung hình phạt. Việc áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo xét thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, đang nuôi con còn nhỏ nên miễn không áp dụng.

Liên quan đến vụ án có các đối tượng mua số lô, đề là Phùng Văn Th, Đinh Văn K và Bùi Văn H. Do số tiền mua số lô đề của họ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Mỹ Đức đã xử phạt hành chính là phù hợp. Riêng Trần Văn T không thừa nhận quen biết và thuê T ghi lô, đề nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 ĐTDD, một bảng ghi lô, đề và thu giữ 8.897.000đ. Trong đó có tiền bị cáo bán lô đề là 8.377.500đ; tiền bị cáo thưởng cho người chơi là 7.000đ; có 300.000đ của anh K vì khi anh K đưa bị cáo 3.000.000đ để mua 2.700.000đ tiền lô. T cầm nhưng chưa trả lại anh K 300.000đ thì bị bắt. Số tiền 213.000đ còn lại là của gia đình bị cáo. Căn cứ Điều 76 BLTTHS cần tịch thu sung quỹ nhà nước 8.384.500đ tiền dùng vào việc phạm tội; trả lại anh K 300.000đ, trả lại bị cáo 213.000đ. Riêng điện thoại di động bị cáo dùng nhắn tin cho người mua lô đề nên coi đây là công cụ phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Hoàng Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 BLHS;
3. Xử phạt: Hoàng Thị T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 09 ngày (do bị cáo bị tạm giữ 03 ngày; một ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). T còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND xã T, huyện Mỹ Đức nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: tịch thu sung quỹ nhà nước 8.384.500đ (Tám triệu ba trăm tám mươi tư ngàn, năm trăm đồng tiền dùng vào việc phạm tội; trả lại anh K 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), trả lại bị cáo 213.000đ (hai trăm mười ba ngàn đồng). Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo

(Số tiền đang tạm giữ tại Tài khoản của Chi cục thi hành án huyện Mỹ Đức theo giấy nộp tiền ngày 19/12/2017; điện thoại di động hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án Mỹ Đức có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận).

5. Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Căn cứ Điều 231, 234 BLTTHS bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với người có quyền lợi liên quan. *(Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi của mình).*

